

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HOÁ
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65/2022/HNGĐ - ST**

Ngày 30/9/2022

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Tú

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Tuyến và bà Trần Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Văn Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 187/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐST – HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ma Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ V, thị trấn V1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Dương Văn Kh, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ V, thị trấn V1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt lần 02, đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2022, nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai, nguyên đơn chị Ma Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Ma Thị H và anh Dương Văn Kh qua tự nguyện tìm hiểu đã kết hôn vào năm 2010 đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 28/6/2010. Kết hôn xong vợ chồng chung sống ở tổ V, thị trấn V1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng xảy ra nhiều cãi vã, anh Kh thường xuyên uống rượu say về đánh đập vợ con, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không đạt kết quả và vợ chồng đã ly thân từ tháng 7 năm 2022

cho đến nay. Nay xác định tình cảm đã hết, mâu thuẫn đã trầm trọng, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Dương Văn Kh.

- Về con chung: Có 01 con là Dương Quốc A, sinh ngày 05/9/2011, khi ly hôn chị H đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh và yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng, phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, phiên họp hoà giải, bị đơn anh Dương Văn Kh nêu quan điểm:

- Về hôn nhân: Chị Ma Thị H và anh Dương Văn Kh qua tự nguyện tìm hiểu đã kết hôn vào năm 2010 đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 28/6/2010. Kết hôn xong vợ chồng chung sống ở tổ V, thị trấn V1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống hạnh phúc, có vài lần anh Kh uống rượu say về chửi mắng, xô xát với chị H nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 7 năm 2022 và xác định cũng đã ly thân từ đó cho đến nay. Chị H xin ly hôn, anh Kh xác định tình cảm giành cho chị H vẫn còn, mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng, thương con còn nhỏ, anh Kh không nhất trí ly hôn, đề nghị được đoàn tụ.

- Về con chung: Có 01 con là Dương Quốc A, sinh ngày 05/9/2011, trường hợp vợ chồng ly hôn thì anh Kh yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ma Thị H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H giữ nguyên ý kiến, quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết tại Tòa án. Riêng về phần cấp dưỡng nuôi con chung chị H thay đổi mức yêu cầu cấp dưỡng xuống 700.000đ/một tháng. Bị đơn anh Dương Văn Kh vắng mặt không có lý do (đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng theo quy định), anh Kh không có quan điểm, ý kiến gì khác gửi đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: Đề nghị căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 143, 144, 147 các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; 357, 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị H, cho chị Ma Thị H được ly hôn anh Dương Văn Kh; về con chung: Giao cháu

Dương Quốc A, sinh ngày 05/9/2011 cho chị Ma Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Dương Văn Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng)/tháng. Phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi cháu Dương Quốc A đủ 18 tuổi. Anh Dương Văn Kh có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Kh đều xác nhận tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết nên không đề cập xem xét. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh Kh phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Về khắc phục kiến nghị vi phạm trong tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ma Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Dương Văn Kh; Anh Dương Văn Kh có hộ khẩu thường trú tại tổ V, thị trấn V1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ma Thị H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Dương Văn Kh vắng mặt không có lý do (đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng), Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Ma Thị H và anh Dương Văn Kh là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V1, huyện C. Sau khi kết hôn chị H và anh Kh chung sống tại tổ V, thị trấn V1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng xảy ra nhiều cãi vã, anh Kh thường xuyên uống rượu say về đánh đập vợ con, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không đạt kết quả và vợ chồng đã ly thân từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Chị H xác định tình cảm đã hết, mâu thuẫn đã trầm trọng, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Dương Văn Kh.

Qua điều tra xác minh xác định thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Kh đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; tại Biên bản xác minh ngày 30/8/2022 (BL 33) thấy rằng chị H và anh Kh đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay và kể từ khi ly thân, giữa anh chị không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau nữa, do vậy giữa anh chị không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Hội đồng xét

xử căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ma Thị H, cho chị H được ly hôn anh Dương Văn Kh.

[2.2] Về con chung: Quá trình sống chung giữa chị H và anh Kh có 01 con chung là cháu Dương Quốc A, sinh ngày 05/9/2011, chị H có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng con và yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng)/tháng, phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng. Tại biên bản ghi lời khai và phiên họp hòa giải, anh Kh yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Tòa án đã ghi nhận ý kiến của cháu Dương Quốc A, cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ khi bố mẹ cháu ly hôn (BL.26). Chị H hiện nay làm nghề lao động tự do (kinh doanh quán cắt tóc gội đầu), thu nhập khoảng 8.000.000đ/tháng mức thu nhập có thể đảm bảo được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cháu Dương Quốc A cho chị Ma Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Kh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng)/tháng. Phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi cháu Dương Quốc A đủ 18 tuổi. Anh Kh có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Ma Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh Dương Văn Kh phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, 144, 147; các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; Các điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về Hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị H, xử cho chị Ma Thị H được ly hôn anh Dương Văn Kh.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Quốc A, sinh ngày 05/9/2011 cho chị Ma Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Dương

Văn Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng)/tháng. Phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi cháu Dương Quốc A đủ 18 tuổi.

Anh Kh có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Chị Ma Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo biên lai số 0005383 ngày 10/8/2022 nay được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm ly hôn (chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn).

Anh Dương Văn Kh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THA Dân sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn V1 (nơi ĐKKH);
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Tuấn Tú

